

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2025/HSST
Ngày 20-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo;
- Ông Lê Quốc Quân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khâm Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Tr, sinh năm 1994, tại tỉnh Sóc Trăng; Số CCCD: 094094010777; Nơi đăng ký thường trú: Ấp b, xã L, huyện T, tỉnh S (Nay là xã L, thành phố C). Nơi cư trú trước khi bị bắt: Nhà trọ Q số 65A/25 A, phường B, thành phố T, tỉnh B, (Nay là phường T, Thành phố H); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer, tôn giáo: Không; con ông Lý Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Thạch Thị O, sinh năm 1956; vợ là bà Sơn Thị H, sinh năm 1993 và có 03 người con; lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/02/2025 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ, sau chuyển sang tạm giam tại Cơ sở 1, Trại tạm giam Bó Lá, thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Có mặt.

2. Lai L, sinh năm 1995 tại tỉnh S; Số CCCD: 094095013037; Nơi đăng ký thường trú: số 1141, khu 3, ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Nay là xã L, thành phố C); Nơi cư trú trước khi bị bắt: Nhà trọ Q số 65A/25 A, phường B, thành phố T, tỉnh B, (Nay là phường T, Thành phố H); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; con

ông Lai L1, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Lâm Thị D, sinh năm 1987; vợ là bà Thạch Thị L, sinh năm 1996 và có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/02/2025 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị tạm giữ, sau chuyển sang tạm giam tại Cơ sở 1, Trại tạm giam Bồ Lá, thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Tr: Luật sư Trịnh Thị Thanh Nhân – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Dương (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh) - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 01/02/2025, Lai L đang ở tại phòng trọ của mình, thì gặp Lý Văn Tr cùng ở nhà trọ tại Quốc Hiền, số 65A/25 khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh B (Nay là phường T, Thành phố H). L liền rủ Tròn góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, Tr đồng ý. Cả hai thỏa thuận, L góp 200.000 đồng, Tr góp 300.000 đồng nhưng do Tr chưa có tiền nên L bỏ tiền ra trước cho Tr. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 940.47 chở Tròn đi đến khu vực phường P, thành phố T, tỉnh B (Nay là phường B, Thành phố H) tìm gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy. Mua được ma túy, Tr cất giấu ở túi quần phía sau bên trái, rồi L chở Tr quay về phòng trọ. Khi đang đi đến khu vực đường T 42, thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B (Nay là phường T, Thành phố H) thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra và bị phát hiện. Tr và L khai nhận đây là ma túy vừa mua được nhằm mục đích sử dụng, Công an phường Tân Phước Khánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đưa Tr và L về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P2 – 940.47; 01 túi nilon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Tiến hành khám xét nơi ở của Lý Văn Tr, cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ thêm 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Lý Văn Tr và Lai L còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 30/01/2025 cả hai đã nhiều lần góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng (khoảng 20 lần). Mỗi lần, mỗi người góp từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và tổ chức sử dụng tại phòng số 24 nhà trọ Dương Thị Thu Hiền nơi Tròn thuê để ở.

Tại Bản kết luận giám định số 804/ KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương (Nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon hàn kín gửi giám định là ma túy,

loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,5103 gam.

- Chất bám dính màu nâu đen có trong 02 nỏ thủy tinh, không xác định trọng lượng, là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P2 – 940.47 qua tra cứu do Lai L đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lý Văn Tr và Lai L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn Tr và Lai L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2025, của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mô tả và truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc đối với hành vi tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn Tr và Lai L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm a, khoản 2, Điều 255; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Văn Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 11 (Mười một) năm tù.

Căn cứ điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 58; điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm a, khoản 2, Điều 255; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lai L 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 11 (Mười một) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo Lý Văn Tr, Luật sư Trịnh Thị Thanh Nhân trình bày, thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, về hình phạt luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận” và tình tiết bị cáo có 03 con còn nhỏ dưới 15 tuổi là tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo hướng dẫn tại khoản 9, Điều 3 của Nghị quyết

04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ đó, Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định.

Bị cáo Lý Văn Tr không có ý kiến tranh luận bổ sung;

Bị cáo Lai L không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sớm quay về để giúp ích cho gia đình, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến ngày 01/02/2025, các bị cáo Lý Văn Tr và Lai L đã nhiều lần góp tiền mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng chung (khoảng 20 lần), tại phòng trọ số 24, (nơi bị cáo Lý Văn Tr thuê để ở) thuộc nhà trọ Q, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh B (Nay là phường T, Thành phố H). Mỗi lần các bị cáo góp số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Lần sau cùng là vào lúc khoảng 20 giờ ngày 01/02/2025, bị cáo L góp 200.000 đồng, bị cáo Tr góp 300.000 đồng, mua 0,5103 gam ma túy, loại Methamphetamine để cùng tổ chức sử dụng. Tuy nhiên, khi Tr đang cất giấu trong người thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Hành vi nhiều lần góp tiền mua ma túy về cùng tổ chức sử dụng của bị cáo Lý Văn Tr và bị cáo Lai L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết tăng nặng định khung là “Tổ chức sử dụng nhiều lần” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi cùng góp tiền mua 0,5103 gam ma túy cất giấu nhằm mục đích để sử dụng vào ngày 01/02/2025 của bị cáo Tr và bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tội phạm các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với sức khỏe của con người và là nguyên nhân, nền móng của nhiều loại tội phạm khác, đặc biệt trong gia đoạn hiện nay ma túy đang tàn phá sức khỏe, làm suy đồi đạo đức lối sống của con người và có thể làm ảnh hưởng đến sự phát triển một cách bình thường của cả một thế hệ con người.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần xét xử thật nghiêm để ngoài việc giáo dục, còn răn đe đối với các đối tượng khác đang vi phạm pháp luật về ma túy. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối hận và sửa đổi bản thân.

[4] Về vai trò đồng phạm:

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phân hóa hành vi cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Cụ thể, bị cáo Lai L là người rủ rê, trực tiếp bỏ tiền và ứng tiền trước cho bị cáo Tr để cùng mua ma túy về sử dụng chung, còn bị cáo Tr là người tích cực thực hiện tội phạm, trực tiếp cất giấu ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ để cùng sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử xác định 02 bị cáo có vai trò phạm tội ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo còn tự nguyện khai nhận hành vi cùng tổ chức sử dụng ma túy khoảng 20 lần trước đó trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 – 01/02/2025 nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tr có 03 con, còn nhỏ dưới 15 tuổi có xác nhận của Công an tại phần lý lịch bị can nên Hội đồng xét xử cho bị cáo Tr được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo hướng dẫn tại điểm 9 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và nhiều lần tổ chức và cùng sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử xác định đều có nhân thân xấu.

[8] Về hình phạt: Như đã phân tích các bị cáo mỗi người đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng tội phạm các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng và hậu quả là rất nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian đủ dài, giúp các bị cáo từ bỏ ma túy, có thời học tập cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Như vậy, Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Văn Tr đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; và tình tiết bị cáo có 03 con còn nhỏ dưới 15 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 51, được hướng dẫn tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 để áp dụng hình phạt dưới khung cho bị cáo Tr là chưa đảm bảo công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay, chưa phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P2 – 940.47 do Lai L đứng tên chủ sở hữu, L dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và 02 bộ dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy của bị cáo Lý Văn Tr không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[11] Đối với người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lý Văn Tr và bị cáo Lai L, do chưa xác định được nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, để giải quyết triệt để và xử lý tận gốc các hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ phải xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Tr và Lai L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Tr 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lai L 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư kí hiệu 804/PC09 (ký hiệu M1) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký người bị bắt Lai L, Lý Văn Tr; chữ ký người chứng kiến Trần Quốc Thắng, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn Vinh, Đại úy Võ Đăng Anh Kiệt (Phó trưởng Công an phường), dấu đỏ của Công an phường Tân Phước Khánh; dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong bì thư gồm có: 01 (một) gói ny lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 804/KL-KTHS (MT) ngày 07/02/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) bì thư kí hiệu 804/PC09 (ký hiệu M2) được niêm phong, bên ngoài có chữ ký người bị bắt Lý Văn Tr; chữ ký người chứng kiến Lai L, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Hồng Cường; chữ ký người tham dự Phan Khắc Hùng (Cán bộ Công an phường) và dấu đỏ của Công an phường Bình Chuẩn, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương bên trong bì thư gồm có: 02 (hai) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính rất ít chất màu đen (không thể xác được khối lượng /trọng lượng, là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo kết luận giám định số 804/KL-KTHS (MT) ngày 07/02/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (đã qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 83P2-94047 (số máy: 5C61237201, số khung: RLCS5C6H0GY237180, xe không hoạt động, không kính chiếu hậu phải)

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/11/2025, giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh với Cơ quan cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô